

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH
Số: 29/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 17 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Y, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1958 (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2021).

Địa chỉ: ấp B, xã BP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp E, xã ATA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả:*** Ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Y với bà Nguyễn Thị Ch thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Bà Ch tự nguyện trả cho ông Y số tiền đã vay còn nợ tổng cộng là 246.300.000 đ (Hai trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) [Trong đó: Nợ gốc là 196.300.000 đ (Một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng); Nợ lãi là 50.000.000 đ (Năm

mười triệu đồng)]. Ông N đại diện theo ủy quyền của ông Y thống nhất bà Ch trả cho ông Y nhận số tiền này.

- **Về thời gian trả tiền:** Ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Y với bà Nguyễn Thị Ch tự nguyện thỏa thuận thời gian trả số tiền nợ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Trần Văn Y nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.078.000 đ (Ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.596.000 đ (Bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu số 0008484 ngày 11 tháng 02 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho ông Y 4.518.000 đ (Bốn triệu năm trăm mười tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Bà Nguyễn Thị Ch nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.078.000 đ (Ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo